

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh năm 1999, tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp P, xã P, tỉnh An Giang). Nơi ở hiện tại: P, nhà số F, đường N, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2025. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng Nghĩa là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. N bắt đầu sử dụng Methamphetamine từ tháng 3/2024. N sống cùng với mẹ ruột là bà Lê Thị T tại phòng trọ số A, nhà trọ số 61 thuộc khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) do N thuê ở.

Khoảng 16 giờ ngày 02/4/2025 do nhu cầu sử dụng ma túy đá nên N đã sử dụng điện thoại di động hiệu Poko C65 gắn sim số 0336749294 của N gọi điện thoại qua mạng xã hội Z hỏi mua khoảng 10gam ma túy đá với giá 4.500.000 đồng của đối tượng tên B1 (không rõ lai lịch) thì B1 đồng ý và B1 thuê xe mô tô G1 (không rõ biển số) chở N đi từ phòng trọ số 01 nhà trọ số 61 nơi N thuê ở đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy. N đi đến điểm hẹn mua được 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá với giá 4.500.000 đồng của đối tượng tên B1 (không rõ lai lịch). Sau đó, N cất giấu toàn bộ ma túy mua được trên người rồi thuê xe mô tô G (không rõ biển số) chở N về phòng trọ số 01 nhà trọ số 61. Tại đây, N lấy 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá mua được cất giấu trong rổ nhựa màu xanh để trên gác phòng trọ để sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2025, lực lượng Công an phường M kiểm tra hành chính phòng trọ số 01 nhà trọ số 61 phát hiện 01 gói nylon hàn kín có chữ “Tiểu Miêu 100S” bên trong có chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong rổ nhựa màu xanh để trên gác phòng trọ. N khai chất tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với N.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín có ghi chữ “Tiểu Miêu 100S” chứa tinh thể màu trắng.

Sau đó, lực lượng Công an khám xét chỗ ở của N tại phòng trọ số 01 nhà trọ số 61 thu giữ: 01 ống nỏ thủy tinh (mỏ vịt) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Poko C65 màu đen, gắn sim số 0336749294; 01 điện thoại di động hiệu Vivo I55, không gắn sim số; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17, không gắn sim số.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, N khai: N không nhớ số điện thoại. N sử dụng điện thoại di động hiệu Poko C65, gắn sim số 0336749294 để liên lạc qua mạng xã hội Zalo, ứng dụng Blue mua ma túy đá sử dụng và bán dâm cho người đồng tính nam (không rõ lai lịch).

Tại Kết luận giám định số 1564/KL-KTHS(MT) ngày 10/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (bị thu giữ), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,8322 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-18 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 06 năm đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 1564/PC09 có chữ ký của Lê Trọng N (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên trả mẫu), Võ Huy H (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B bên trong chứa 9,7252 gam ma túy loại Methamphetamine. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ông nỏ thủy tinh (mỏ vịt) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Poko C65 màu đen, gắn sim số 0336749294 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo I55, không gắn sim số; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17, không gắn sim số là tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 02/4/2025, Lê Trọng N đã có hành vi mua ma túy đá loại Methamphetamine của đối tượng tên B1 (không rõ lai lịch) để sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2025 tại phòng trọ số 01 nhà trọ số 61 thuộc khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nơi N thuê ở, lực lượng Công an phường M kiểm tra hành chính phát hiện N có hành vi cất giấu 9,8322 gam ma túy loại Methamphetamine trong gói nylon hàn kín để trong rổ nhựa màu xanh trên gác phòng trọ, nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKS-18 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tuổi đời còn trẻ nhưng sớm lao vào con đường nghiện ngập, gây nguy hại cho bản thân bị cáo, không thực hiện trách nhiệm của một công dân đối với xã hội là “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Hành vi mua ma túy để cất giữ sử dụng của bị cáo đã gián tiếp tạo điều kiện cho những đối tượng mua bán ma túy có cơ hội thực hiện, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội phức tạp khác mà Nhà nước đang kiên quyết đấu tranh phòng chống, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, cần phải ngăn chặn, xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với việc Lê Trọng N khai nhận có hành vi bán dâm. Do N liên lạc bán dâm qua ứng dụng Blue, chỉ có lời khai của N, không có cơ sở để xác định nhân thân, lai lịch của người mua dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Đối với Lê Thị T, do không biết N cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên B1 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho N, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với người điều khiển xe mô tô G1 (không rõ lai lịch) chở N đi mua ma túy, do không biết mục đích của N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 1564/PC09 có chữ ký của Lê Trọng N (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên trả mẫu), Võ Huy H (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B bên trong chứa 9,7252 gam ma túy loại Methamphetamine. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống nỏ thủy tinh (mỏ vẹt) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Poko C65 màu đen, gắn sim số 0336749294 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo I55 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17 là tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

2. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số: 1564/PC09 có chữ ký của Lê Trọng N (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên trả mẫu), Võ Huy H (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

+ 01 ống nỏ thủy tinh (mỏ vịt) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Poko C65 màu đen, Model: 2310FPCA4G (máy trầy xước, đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

+ 01 sim số 0336749294 (không kiểm tra được số S).

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Trọng N:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo I55, số sê-ri: 10AC4F0XZT000MB (máy trầy xước, đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17, số IMEI1: 865579063817099, số IMEI2: 865579063817081 (máy trầy xước, đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Trọng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18–Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS&HTTP- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh